

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỆNH VIỆN MẮT BR-VT TRONG 5 NĂM GIAI ĐOẠN TỪ 2021 ĐẾN 2025 TẦM NHÌN 2030

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CÁC CĂN CỨ KẾ HOẠCH

1.1 Sự cần thiết

Việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho nhân dân đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Chất lượng khám chữa bệnh (KCB) tại các cơ sở y tế là vấn đề được cộng đồng xã hội hết sức quan tâm, bởi nó tác động trực tiếp đến sức khỏe và chất lượng cuộc sống của mọi người. Tại BR-VT, trong những năm qua ngành Y tế đã tập trung củng cố, xây dựng và phát triển mạng lưới từ tuyến tỉnh đến cơ sở, trong đó có Bệnh viện Mắt đã mang lại những kết quả tích cực trong công tác chăm sóc sức khỏe nói chung và chăm sóc mắt nói riêng cho nhân dân tỉnh nhà.

Đối với Bệnh viện Mắt tỉnh BR-VT, năm 2014 đã được nâng cấp từ Trung tâm Mắt thành Bệnh viện Mắt, tăng quy mô từ 30 giường bệnh lên 50 giường, và năm 2017 tăng lên 100 giường, tăng thêm biên chế lao động, sửa chữa tạm thời một phần cơ sở vật chất.v.v. . Trong những năm qua Bệnh viện đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, thiếu thốn và nhiều bất cập khác để hoàn thành nhiệm vụ, mang lại ánh sáng và sức khỏe cho nhân dân, đóng góp tích cực vào công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác an sinh xã hội và xóa đói giảm nghèo của tỉnh.

Mặc dù vậy những kết quả đó mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu của người dân. Do cơ sở vật chất còn thiếu đồng bộ, trang thiết bị thiếu, nguồn nhân lực kỹ thuật cao còn hạn chế, nhiều mảng chuyên khoa sâu chưa được triển khai v.v. nên các dịch vụ kỹ thuật mới dừng lại ở mức cơ bản, một số lượng nhất định bệnh nhân phải chuyển lên tuyến trên, gây tốn kém khó khăn cho người bệnh, nhất là bệnh nhân ở các huyện xa, các xã nghèo, hải đảo.

Theo kết quả điều tra mù lòa quốc gia năm 2015, trên địa bàn tỉnh BR-VT hiện nay: tỷ lệ mù 2 mắt là 2,2%, mù 1 mắt là 6,8%, tương ứng với gần 13. 300 người mù một hoặc hai mắt. Có 20.7% người trên 50 tuổi suy giảm thị lực nặng, tương ứng với trên 30.000 người trong cộng đồng.

Về các nguyên nhân gây mù lòa: đục thủy tinh thể (TTT) là nguyên nhân hàng đầu chiếm 68,3%, bệnh lý đáy mắt và bán phần sau 12,4% đứng thứ hai, Glaucoma 2,6% đứng thứ ba và một số nguyên nhân khác. Ngoài ra tỷ lệ bệnh mộng thịt chiếm khoảng 10% người trên 50 tuổi, tương ứng 20.000 người mắc bệnh, gây ảnh hưởng tới thị lực, thẩm mỹ của người bệnh. Một nguyên nhân quan trọng làm giảm chất lượng thị giác trong cộng đồng là tật khúc xạ (TKX). Tỷ lệ trẻ em bị TKX là 21,4% trong đó 98% là cận thị, còn lại là loạn thị và viễn thị. Gần 70% trẻ em bị TKX chưa được đeo kính gây ảnh hưởng kết quả học tập.

Những rào cản khiến số người mù và thị lực thấp còn cao là do thiếu kinh phí đi mổ, thiếu thông tin về các dịch vụ chăm sóc mắt và nhận thức người dân còn hạn chế nên sợ không đi mổ. Mặt khác do bệnh viện không đủ cơ sở vật chất, thiếu trang thiết bị và nhân lực kỹ thuật cao, gây ảnh hưởng không nhỏ khi triển khai các hoạt động chuyên môn tại Bệnh viện cũng như các chương trình chăm sóc mắt tại cộng đồng.

Để từng bước nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và mở rộng các dịch vụ kỹ thuật chuyên môn tại Bệnh viện Mắt, đáp ứng nhu cầu khám chữa Mắt ngày càng cao của nhân dân trên địa bàn tỉnh, việc xây dựng kế hoạch phát triển 5 năm nhằm nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Mắt tỉnh BR-VT giai đoạn 2021 – 2025 là một trong những vấn đề ưu tiên và cần thiết.

1.2 Căn cứ xây dựng kế hoạch

1. Luật khám chữa bệnh Số 40/2009/QH12 được Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 23/11/2009 và ban hành ngày 4/12/2009
2. Luật BHYT số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật BHYT số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội nước CHXHCN Việt nam
3. Quyết định số 1895/BYT-QĐ ngày 19/09/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế bệnh viện.
4. Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/04/2013 của Bộ trưởng Bộ Y Tế về việc ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện.
5. Chỉ thị số 05/CT-BYT ngày 10/09/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh sau khi điều chỉnh giá dịch vụ y tế.
6. Thông tư số 43/2013/ TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
7. Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện.
8. Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện.
9. Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/2/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quy tắc giao tiếp ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.
10. Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/06/2015 về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện “Đổi mới phong cách thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”
11. Quyết định số 3722/QĐ-UBND ngày 05/11/2009 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu v/v phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân tỉnh BR-VT đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

12. Nghị quyết số 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh BR-VT lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025 và chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 24/11/2020 của Tỉnh ủy.

13. Kế hoạch số 50/KH-SYT ngày 11/03/2021 của Sở Y tế BR-VT về kế hoạch thực hiện Nghị quyết 09-NQ/ĐH ngày 25/9/2020 Đại hội Đảng bộ Tỉnh BR-VT lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025

II. THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG KHÁM, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN MẮT TỈNH BR-VT

2.1 Thực trạng bộ máy và nhân lực Bệnh viện Mắt

Hiện nay Bệnh viện Mắt là bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh hạng II, có 15 khoa phòng, được giao quyền tự chủ kinh phí hoạt động thường xuyên. Cụ thể:

- Có 6 phòng chức năng gồm: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng kế hoạch tổng hợp - Vật tư thiết bị y tế, Phòng Điều dưỡng, Phòng Quản lý chất lượng – CNTT, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Công tác xã hội.
- Có 5 khoa lâm sàng gồm: Khoa khám bệnh - Cấp cứu, Khoa Điều trị Bán phần trước, khoa điều trị Bán phần sau, khoa Khúc xạ - Mắt trẻ em – Chấn thương và Tạo hình thẩm mỹ, khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức.
- Có 4 khoa cận lâm sàng gồm: Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh, Khoa Dược, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, Khoa Dinh dưỡng - Tiết chế.
- Tính đến tháng 1/2021 Bệnh viện Mắt có 98 nhân viên, trong đó 78 biên chế và 8 hợp đồng theo nghị định 161, 12 hợp đồng khác. Hiện nay Bệnh viện có 20 Bác sỹ.
- Về chất lượng cán bộ chuyên môn chưa đồng đều, đặc biệt là thiếu đội ngũ bác sỹ có tay nghề cao, lực lượng cán bộ chủ chốt chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành.

2.2 Thực trạng cơ sở vật chất

Năm 2006 Trung tâm Mắt tỉnh được thành lập theo quyết định của UBND tỉnh, do chưa có trụ sở riêng nên được bố trí sử dụng chung một phần cơ sở vật chất của Trung tâm Phòng chống Bệnh xã hội. Tháng 4/2015 UBND tỉnh đã có quyết định nâng cấp thành Bệnh viện Mắt với quy mô 50 giường bệnh, là bệnh viện chuyên khoa hạng II theo tiêu chuẩn phân hạng của Bộ Y tế.

Từ tháng 6/2015 Bệnh viện Mắt được tiếp nhận toàn bộ trụ sở của TTPCBXH cũ tại địa chỉ 21 Phạm Ngọc Thạch, phường Phước Hưng, TP Bà Rịa. Tuy nhiên do quy mô xây dựng và mục đích sử dụng trước đây chủ yếu để phục vụ cho công tác dự phòng, thời gian sử dụng khá dài nên nhiều hạng mục đã xuống cấp, chưa phù hợp với một cơ sở điều trị nội trú. Đặc biệt hệ thống xử lý nước thải hoàn toàn tê liệt, gây nguy cơ ô nhiễm cho môi trường.

Hiện nay Bệnh viện Mắt đang tiến hành công tác sửa chữa tạm thời để phục vụ nhu cầu chuyên môn trước mắt trong thời gian chờ hoàn thiện việc nâng Trung tâm Chẩn đoán Y khoa cũ thành Bệnh viện Mắt.

2.3 Thực trạng trang thiết bị

Do điều kiện kinh phí chung của toàn ngành khá hạn hẹp, nên khi thành lập Trung tâm Mắt, một số trang thiết bị cơ bản đã được điều chuyển từ khoa mắt của hai bệnh viện tỉnh, đến nay hầu hết đã hư hỏng và lạc hậu, thường xuyên phải sửa chữa, thay thế.

Trong quá trình hoạt động, đơn vị cũng đầu tư mua sắm thêm được một số trang thiết bị mới, chủ yếu từ nguồn kinh phí phát triển sự nghiệp của đơn vị, do hạn chế về kinh phí nên không thể đầu tư các trang thiết bị hiện đại, kỹ thuật cao, và đồng bộ

Trong những năm gần đây Bệnh viện Mắt đã được UBND tỉnh và Sở Y tế đầu tư một số trang thiết bị phục vụ công tác chẩn đoán và điều trị, đặc biệt các chuyên khoa sâu như chụp hình màu đáy mắt, máy OCT cắt lớp, Laser YAG, Hệ thống sinh hiển vi khám bệnh kết hợp Camera và nhãn áp kế Goldmann, kính phẫu thuật v.v...

Tháng 12/2020 đã được Sở Y tế luân chuyển 1 số trang thiết bị từ BV Y học cổ truyền và TTYT Thành phố Vũng Tàu, tiến hành phân bổ và đưa vào sử dụng hiệu quả.

Về hệ thống công nghệ thông tin: Hiện nay BV chủ động thuê phần mềm quản lý bệnh viện mới từ tháng 7/2020, đã thực hiện được các mục cơ bản, đang phối hợp để chỉnh sửa và đưa vào áp dụng bệnh án điện tử.

2.4 Thực trạng hoạt động chuyên môn

Trong gần 15 năm qua, BVM đã vượt qua những khó khăn thiếu thốn của một đơn vị mới thành lập về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực để hoàn thành nhiệm vụ và phát triển. Kết quả một số hoạt động chính tại BVM BR-VT trong 5 năm gần đây

Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020	Cộng dồn
Nhân lực	75	83	90	95	98	98
Số BN khám	53.979	65.651	72.876	79.339	72.605	344.450
Số BN nội trú	4.395	5.554	6.103	6.484	4.595	27.131
Số phẫu thuật	5.166	4.335	4.678	4.880	3.820	22.879
Số khám miễn phí	2.903	3.416	3.433	2.603	1.664	14.019
Số đề tài NCKH	21	6	13	13	11	64
Kỹ thuật mới	4	3	4	4	4	19

Song song với các hoạt động nội viện, Bệnh viện Mắt còn triển khai hiệu quả những hoạt động chăm sóc mắt cộng đồng như: phối hợp với hội người cao tuổi tổ chức khám sàng lọc cho hơn 50 ngàn lượt bệnh nhân, phẫu thuật từ thiện cho hơn 2.500 người. Khám sàng lọc khúc xạ học đường cho hơn 60.000 học sinh, cấp tặng hơn 7.000 cặp kính đeo mắt v.v.

Những kết quả hoạt động trên cũng cho thấy sự quá tải của bệnh viện: Số bệnh nhân đến khám, điều trị nội trú và phẫu thuật đã tăng dần theo thời gian, có những nội dung đã tăng gần gấp đôi so với 5 năm trước, trong khi số giường bệnh và biên chế thì phát triển chưa tương xứng.

Mặt khác một số chuyên khoa sâu trong nhãn khoa chưa được triển khai như chẩn đoán điều trị bệnh lý bán phần sau, bệnh lý mắt trẻ em, laser nhãn khoa, tạo hình thẩm mỹ, chấn thương mắt, gây mê hồi sức v.v. do chưa có đủ trang thiết bị và nhân lực nên phải chuyển bệnh nhân lên tuyến trên.

2.5 Thực trạng công tác chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện Mắt

Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng thời gian qua Bệnh viện Mắt đã cố gắng thực hiện tốt công tác chăm sóc, phục vụ bệnh nhân đến khám và điều trị tại Bệnh viện.

Hiện nay 100% các khoa lâm sàng đã tổ chức thực hiện công tác chăm sóc người bệnh toàn diện. Tổ chức tốt công tác an toàn người bệnh, chống té ngã, chống nhầm lẫn. Thực hiện tốt công tác dinh dưỡng như: thực hiện chế độ ăn bệnh lý, cung cấp nước uống miễn phí, 100% Bệnh nhân sau phẫu thuật được ăn 1 xuất cháo và sữa miễn phí v.v.

Bệnh viện thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn và các hoạt động tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao ý thức và giao tiếp ứng xử của nhân viên y tế. Tổ chức tốt hoạt động đường dây nóng, thùng thư góp ý. Triển khai bộ phận chăm sóc khách hàng và đội tình nguyện “Tiếp sức người bệnh” hoạt động hiệu quả. Thường xuyên tổ chức đánh giá độ hài lòng của người bệnh, kết quả trên 95% người bệnh đánh giá tốt về công tác chăm sóc người bệnh tại Bệnh viện.

2.6 Thực trạng công tác quản lý kinh tế y tế

Sử dụng kinh phí từ ngân sách và viện phí hiệu quả đúng theo quy định. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện các chế độ của người lao động như BHYT, BHXH, thai sản, ốm đau, v.v.

Đã triển khai thực hiện chế độ phụ cấp theo Quyết định số 73/2011/QĐ-TTg, tăng mức phụ cấp trực và phẫu thuật, thủ thuật, cải thiện đáng kể thu nhập của CBCC BV, động viên CBCCVC yên tâm công tác.

Đã triển khai một số hoạt động xã hội hóa nhà thuốc và dịch vụ kính thuốc tại bệnh viện để tăng thu nhập cho CBVC, tuy nhiên vẫn chưa thực hiện đề án xã hội hóa tổng thể trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt.

Đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ một cách hợp lý, thu nhập tăng thêm bình quân đầu người khoảng 1.000.000đ – 2.000.000đ/người /tháng

2.7 Những hạn chế, khó khăn, tồn tại

Nguồn nhân lực chất lượng cao thiếu về số lượng, hạn chế về chất lượng, dẫn đến tình trạng bệnh nhân đến khám phải chờ đợi lâu, bệnh nhân đến phẫu thuật phải hẹn theo lịch v.v. Chưa triển khai được một số chuyên khoa sâu trong nhãn khoa nên nhiều bệnh nhân phải chuyển lên tuyến trên

Công tác phát triển các dịch vụ xã hội hóa nhằm đáp ứng nhu cầu KCB ngày càng cao và đa dạng của nhân dân, còn yếu và nhiều bất cập.

Hạ tầng kỹ thuật và cơ sở vật chất chưa đồng bộ, xuống cấp, không đủ diện tích và chức năng để triển khai các hoạt động chuyên môn. Đặc biệt các công trình vệ sinh, hệ thống xử lý chất thải y tế chưa đáp ứng yêu cầu.

Trang thiết bị y tế phục vụ công tác chẩn đoán và điều trị còn thiếu về số lượng, không đồng bộ về chủng loại, một số thiết bị kỹ thuật cao chưa được đầu tư đúng mức.

Hệ thống công nghệ thông tin, nhất là phần mềm quản lý bệnh viện vẫn chưa hoàn chỉnh, một số phân hệ chưa đáp ứng được các yêu cầu phù hợp với thực tế mới của bệnh viện.

Mô hình bệnh tật diễn biến phức tạp, một số bệnh lý nhãn khoa có chiều hướng gia tăng như các bệnh nhiễm trùng, tật khúc xạ, đục thủy tinh thể, bệnh võng mạc tiểu đường, võng mạc trẻ đẻ non, thoái hoá hoàng điểm tuổi già v.v.

III. MỤC TIÊU

3.1 Mục tiêu chung

- Sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác khám chẩn đoán và điều trị. Định hướng phát triển là bệnh viện chuyên khoa sâu về nhãn khoa.
- Bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao để tiếp cận được hầu hết các kỹ thuật tiên tiến trên toàn quốc và thế giới. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Mắt tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe về mắt cho nhân dân, góp phần phát triển hệ thống y tế trong địa bàn tỉnh.
- Cùng với phát triển chuyên môn, Bệnh viện củng cố và phát triển hệ thống công nghệ thông tin, hoàn thiện bệnh án điện tử hướng tới trở thành bệnh viện 4.0.
- Chăm lo và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, tạo điều kiện học tập và môi trường làm việc thân thiện, an toàn.

3.2 Mục tiêu cụ thể

3.2.1 Đầu tư cơ sở vật chất, TTBYT

- Tiếp tục sửa chữa cơ sở vật chất hiện hữu, dự kiến đến năm 2023 hoàn thành và đi vào hoạt động Bệnh viện Mắt cơ sở mới trên nền tảng cải tạo Trung tâm chẩn đoán Y khoa cũ thành Bệnh viện Mắt.
- Đầu tư trang thiết bị đề án đã xây dựng theo lộ trình từng năm giai đoạn 2021-2023.
- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin và an toàn thông tin, hoàn thiện mô hình bệnh án điện tử, tiến tới bệnh viện không giấy.

3.2.2 Công tác phòng bệnh, Khám điều trị bệnh

- Thực hiện nghiêm túc quy trình sàng lọc, phân luồng người bệnh và người nhà người bệnh trong bối cảnh bệnh Covid-19 đã diễn ra phức tạp, tuân thủ theo các quy định của Bộ Y tế.
- Tăng cường sự tiếp cận của người dân với các dịch vụ chăm sóc mắt. Huy động sự tham gia của cộng đồng cho công tác chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa.
- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đầu tư xã hội hóa một số dịch vụ y tế, đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt ngày càng cao và đa dạng của nhân dân trong tỉnh.

- Cải cách các thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Đẩy mạnh công nghệ thông tin nhằm phát huy hiệu quả cao nhất từ việc tin học hóa phục vụ toàn diện các hoạt động của bệnh viện.

3.2.3 Phát triển nguồn nhân lực

- 100% khoa lâm sàng có Bác sĩ được thường xuyên đào tạo nâng cao về năng lực chuyên môn để đảm nhận tốt nhiệm vụ điều trị các bệnh lý thông thường, bên cạnh đó ứng dụng các kỹ thuật mới vào chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Tăng cường đào tạo nhân viên các khối cận lâm sàng như: Dược lâm sàng, Xét nghiệm – Chẩn đoán hình ảnh để nâng cao chẩn đoán, tạo điều kiện thuận lợi cho khối lâm sàng.
- Phân đầu đào tạo nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn sau đại học để năm 2030 Bệnh viện Mắt có đội ngũ cán bộ quản lý giỏi, một lực lượng thầy thuốc có chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cao.
- Đổi mới phong cách, nâng cao tinh thần thái độ phục vụ và kỹ năng giao tiếp ứng xử của nhân viên y tế nhằm tăng độ hài lòng của người bệnh khi tham gia khám chữa bệnh tại Bệnh viện Mắt.

3.2.4 Nghiên cứu khoa học và chỉ đạo tuyến

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia, chuyển giao và tiếp nhận kỹ thuật, đề án bệnh viện vệ tinh. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Sở Y tế.
- Tăng cường hợp tác quốc tế, triển khai thực hiện đề tài nghiên cứu cấp bệnh viện và cấp sở.
- Tổ chức hội nghị khoa học và nghiệm thu đề tài, nghiên cứu và ứng dụng định kỳ mỗi năm.
- Tăng cường hợp tác tổ chức các buổi hội thảo cập nhật kiến thức, các khóa đào tạo ngắn hạn cho toàn thể nhân viên BV và hệ thống Y bác sĩ nhãn khoa trên địa bàn tỉnh.
- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo tuyến, thực hiện khám phòng chống mù lòa toàn diện trên địa bàn tỉnh, dự kiến 2 lần khám tại TTYT, 3 lần khám tại TYT trên mỗi huyện, Thành phố.

3.2.5 Quản lý chất lượng

- Đảm bảo 100% khoa phòng có đề án cải tiến chất lượng hàng năm. Các đề án ngày càng có hiệu quả đi vào chiều sâu, có tính ứng dụng và khả năng nhân rộng cao.
- Hoàn thiện quy trình hướng dẫn công việc, quy trình chuyên môn kỹ thuật, phác đồ điều trị cho toàn bệnh viện và các đơn vị nhãn khoa trong toàn tỉnh.
- Xây dựng văn hóa an toàn tại bệnh viện, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp
- Đảm bảo triển khai, phổ biến các khuyến cáo về Quản lý chất lượng của cơ quan cấp trên đến toàn thể nhân viên.
- Phân đầu cải thiện các tiêu chí chất lượng theo bộ 83 Tiêu chí Chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành, phân đầu năm 2021 đạt mức 4 trở lên và tăng dần đều mỗi năm.

3.2.6 Quản lý Dược, trang thiết bị và tài chính

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc và có chất lượng, không để thiếu thuốc trong danh mục thiết yếu, hóa chất, sinh phẩm, thuốc đặc trị chuyên khoa.
- Cung ứng đầy đủ thiết bị, vật tư y tế tiêu hao cho hoạt động của bệnh viện.
- Quản lý tài chính chặt chẽ, thu chi theo qui chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt nghị định 16/2015/NĐ-CP về tự chủ quản lý tài chính

3.2.7 Công nghệ thông tin

- Ứng dụng và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện, hướng đến xây dựng bệnh viện thông minh, bệnh án điện tử, c

IV. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, KINH PHÍ THỰC HIỆN

4.1 Đối tượng áp dụng

- Tất cả cán bộ viên chức và người lao động của bệnh viện, bệnh nhân, thân nhân và người sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh tại bệnh viện là đối tượng thực hiện các hoạt động nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh theo kế hoạch này.

4.2 Thời gian thực hiện

- Kế hoạch được thực hiện trong thời gian 05 năm kể từ năm 1/2021 đến 12/2025.

4.3 Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện đề án do ngân sách nhà nước cấp và nguồn thu của bệnh viện cũng như các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ VÀ CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

5.1 Hoàn thiện tổ chức bộ máy

Hiện nay Bệnh viện Mắt có 15 khoa phòng, đủ để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Một bệnh viện chuyên khoa hạng II. Trong thời gian tới BV cũng sẽ quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

- Đến Sau khi hoàn thiện đề án nâng cấp, mở rộng Trung tâm chẩn đoán Y khoa cũ thành Bệnh viện Mắt, Bệnh viện đề xuất mở thêm khoa trên cơ sở tách một số khoa thành các khoa riêng và đi vào hoạt động, gồm:
 - + Tách khoa Xét nghiệm - Chẩn đoán hình ảnh thành 2 khoa: Khoa xét nghiệm, Khoa chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng.
 - + Tách khoa Khúc xạ - Mắt trẻ em - Chấn thương và tạo hình thẩm mỹ thành 3 khoa: Khoa Khúc xạ (Điều trị các bệnh lý khúc xạ, nhược thị, kính tiếp xúc, triển khai phẫu thuật cận, viễn, loạn (Lasik, femtosecond, phakic...), Khoa Mắt nhi (Điều trị các bệnh lý mắt trẻ em (Các bệnh lý bẩm sinh và mắc phải ở trẻ em như; Lác, quặm, sụp mi, ROP, đục Thủy tinh, Glôcôm, lệ đạo và dị tật mắt bẩm sinh...) và Khoa Chấn thương – Tạo hình thẩm mỹ (Điều trị các bệnh lý do chấn thương, bệnh lý thần kinh nhãn khoa và phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng mắt mặt) .
 - + Thành lập khoa Dịch vụ phục vụ các đối tượng người bệnh có nhu cầu.
- Bên cạnh đó BV cũng sẽ kiện toàn các hội đồng theo quy định để đáp ứng nhu cầu chuyên môn, trong đó đặc biệt quan tâm một số hội đồng sau: Hội đồng Thuốc và điều

trị, Hội đồng khoa học công nghệ, Hội đồng quản lý chất lượng, Hội đồng thi đua khen thưởng v.v.

5.2 Đào tạo nguồn nhân lực

Công tác đào tạo, đào tạo lại để cập nhật và nâng cao kiến thức và kỹ năng cho đội ngũ Y, Bác Sĩ, Dược Sĩ, kỹ thuật viên chuyên môn là một nội dung trọng yếu để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại đơn vị. Căn cứ vào nhu cầu phát triển, Bệnh viện sẽ xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực hàng năm, chỉ tiêu phân đầu cụ thể:

- Tuyển dụng, đào tạo, bố trí, luân chuyển viên chức, người lao động theo đúng đề án vị trí việc làm, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đảm.
- Tạo điều kiện và xây dựng đào tạo nâng cao tay nghề và trình độ cho CBVC. Phân đầu tới năm 2025: 80% Bác sỹ có trình độ sau đại học, 100% điều dưỡng, KTV có trình độ đại học hoặc cao đẳng. 100% trưởng khoa lâm sàng và 30% trưởng khoa cận lâm sàng có trình độ sau đại học
- Tranh thủ đề án thuê chuyên gia, đề án 1816, bệnh viện vệ tinh để tăng cường công tác đào tạo phát triển một số chuyên khoa sâu trong nhãn khoa
- Tích cực tổ chức hoạt động tự đào tạo tại chỗ để nâng cao kiến thức và tay nghề chuyên môn cho y bác sỹ, đặc biệt là đào tạo phẫu thuật viên Phaco để đáp ứng nhu cầu phòng chống mù lòa. Phân đầu 2021 có thêm 2 phẫu thuật viên Phaco, năm 2023 nâng tổng số PTV Phaco thành thạo lên 5 người. Năm 2021 70% và 2023 100% các BS của bệnh viện có thể thực hiện thành thạo các phẫu thuật trung phẫu.
- Thực hiện chương trình đào tạo y khoa liên tục theo thông tư 22 của Bộ Y tế với các nội dung cụ thể: Đảm bảo mỗi cán bộ chuyên môn trình độ trung cấp trong 2 năm có ít nhất 24 giờ, trình độ đại học có 48 giờ đào tạo và sinh hoạt chuyên môn. Mặt khác Bệnh viện cũng xây dựng lộ trình đăng ký mã ngành đào tạo y khoa liên tục thuộc các lĩnh vực: Điều dưỡng chuyên khoa Mắt, Kỹ thuật viên khúc xạ, Kỹ thuật viên mài lắp kính v.v.
- Tích cực đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ của bệnh viện. Phân đầu đến hết 2022 100% cán bộ chuyên môn được tham dự và cập nhật lại chương trình đào tạo quản lý chất lượng bệnh viện.

5.3 Nâng cao chất lượng chuyên môn

Để tăng cường, củng cố và nâng cao chất lượng các dịch vụ đang triển khai tại BV Mắt và mở rộng phạm vi chuyên môn, trong giai đoạn 2021 – 2025 sẽ triển khai phát triển một số mảng hoạt động. Cụ thể:

- Thành lập phòng tư vấn trước phẫu thuật, đặc biệt với phẫu thuật Phaco là phẫu thuật phổ biến trong chuyên ngành mắt, có dải giá dịch vụ và vật tư rộng, để bệnh nhân có thêm thông tin, quyết định lựa chọn dịch vụ kỹ thuật và vật tư tiêu hao, thay thế phù hợp với khả năng.
- Duy trì hoạt động phòng khám chuyên khoa sâu Glaucoma và dịch kính võng mạc. Từ tháng 4/2021 sẽ triển khai phòng khám ngoại trú Khúc xạ và mắt trẻ em.
- Tháng 6/2021 sẽ triển khai phòng tư vấn phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ để tăng cường sự tiếp cận và thu hút bệnh nhân có nhu cầu đến khám và điều trị

- Tích cực chuẩn bị nhân lực trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác để tháng 4/2021 triển khai phẫu thuật có gây mê phục vụ bệnh nhân, nhất là các phẫu thuật mắt cho trẻ em.
- Phân đầu đến năm 2021 sẽ triển khai được kỹ thuật khám và phẫu thuật lé, sụp mi, quặm mi bẩm sinh trẻ em, Khám tầm soát bệnh lý ROP, Tập lé và nhược thị. Phẫu thuật dịch kính võng mạc, Phẫu thuật điều trị Glôcôm (Đặt van, mở bè).
- Từ 2022 -2023 triển khai các phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng Phaco và Laser Femtosecond. Từ 2023 – 2025 từng bước triển khai phẫu thuật Laser điều trị cận thị.

5.4 Nhóm giải pháp về đổi mới phong cách, nâng cao y đức và giao tiếp ứng xử của nhân viên y tế

Tích cực triển khai Quyết định về đổi mới phong cách, thông tư 07 về kỹ năng giao tiếp ứng xử trong các cơ sở y tế của Bộ Y tế. Đồng thời đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, hướng tới sự hài lòng của người bệnh, cụ thể:

- Tích cực triển khai thông tư 07 của Bộ y tế, thông qua các hình thức như: Tổ chức tập huấn các kỹ năng giao tiếp, ứng xử cơ bản và nâng cao cho 100% CBVC; tổ chức thi giải quyết các tình huống thực tế thường gặp trong hoạt động bệnh viện, phân đầu mỗi năm ít nhất triển khai 2 lần, sau tập huấn có lượng giá chất lượng, đảm bảo 100% đạt yêu cầu.
- Tổ chức thực hiện “Đường dây nóng” và “thùng thư góp ý” theo Chỉ thị số 09/CT-BYT, đảm bảo thông tin theo 3 cấp: Bộ Y tế, Sở Y tế, Bệnh viện. Kết hợp rà soát lại hòm thư điện tử của Bệnh viện và đẩy mạnh công khai đường dây nóng, hòm thư điện tử thông qua hệ thống website của Bệnh viện.
- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử của nhân viên Bệnh viện, các tiêu chí trong giao tiếp ứng xử, phong cách, thái độ phục vụ văn minh, thân thiện, không có tiêu cực với khẩu hiệu chính: “ Bệnh nhân đến đón tiếp niềm nở, bệnh nhân ở chăm sóc tận tình, bệnh nhân về dặn dò chu đáo”
- Đẩy mạnh các hoạt động “chăm sóc khách hàng” do phòng Công tác xã hội phụ trách và triển khai các hoạt động “Tiếp sức người bệnh trong bệnh viện” do Chi Đoàn Thanh Niên phụ trách, nhằm hướng dẫn người bệnh, thân nhân những thông tin cần thiết trong quá trình thực hiện khám chữa bệnh
- Tổ chức tốt quy định họp Hội đồng bệnh nhân cấp khoa và cấp bệnh viện để lấy tập hợp ý kiến phản ánh của bệnh nhân và thân nhân . Tích cực giải quyết đóng góp, phản ánh, khiếu nại, tố cáo v.v. nhằm cải tiến quy trình và tinh thần phục vụ của nhân viên y tế
- Tổ chức việc đánh giá độ hài lòng của bệnh nhân, và nhân viên y tế ở tất cả các khâu, các đối tượng một cách thường xuyên, hàng tháng, hàng quý, để có những điều chỉnh phù hợp để công tác phục vụ ngày một tốt hơn
- Ký cam kết thực hiện theo 3 cấp: giữa nhân viên với Trưởng khoa, phòng, giữa Trưởng khoa, phòng, Tổ trưởng công đoàn với Giám đốc bệnh viện và Chủ tịch công đoàn, giữa Giám đốc bệnh viện và Chủ tịch công đoàn với giám đốc sở Y tế và Chủ tịch công đoàn ngành.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế chuyên môn, quy tắc ứng xử... và khen thưởng động viên kịp thời về tinh thần và vật chất cho cá nhân và tập thể thực hiện tốt, tiêu biểu, điển hình.
- Cải cách các thủ tục hành chính, giảm thời gian chờ đợi khám chữa bệnh cho bệnh nhân. Đẩy mạnh công nghệ thông tin nhằm phát huy hiệu quả cao nhất từ việc tin học hóa phục vụ toàn diện các hoạt động của bệnh viện.

5.6 Đầu tư Trang thiết bị và Dược

Để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, cập nhật các kỹ thuật mới bệnh viện cần đầu tư mua sắm, bổ sung đủ trang thiết bị y tế thiết yếu có chất lượng, để phục vụ công tác chuyên môn từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên và quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị. Đặc biệt tập trung đầu tư mới một số trang thiết bị thiết yếu, cụ thể:

- Đề xuất với ngành và tỉnh, đồng thời đưa vào đề án cải tiến nâng cấp Bệnh viện Mắt giai đoạn 2021 – 2025 đầu tư một số trang thiết bị để phát triển các chuyên khoa sâu từ nguồn ngân sách nhà nước như: Chẩn đoán hình ảnh, Dịch kính võng mạc, Laser nhãn khoa, khám điều trị mắt trẻ em, tạo hình thẩm mỹ v.v. Phấn đấu tới năm 2025 Bệnh viện có đầy đủ máy Chụp X-Quang, máy phẫu thuật đục TTT bằng phaco và laser Femtosecond, máy phẫu thuật khúc xạ, laser tạo hình vùng bì... Và các hệ thống kính hiển vi phẫu thuật có bộ đảo ảnh Biom Vitrectomy phẫu thuật cắt dịch kính và Kính hiển vi phẫu thuật và một số thiết bị hỗ trợ gây mê hồi sức kỹ thuật cao khác để thực hiện được các phẫu thuật có gây mê và phẫu thuật mắt trẻ em.
- Đầu tư một số thiết bị hiện đại để thực hiện việc hội chẩn từ xa như sinh hiển vi khám bệnh có gắn Camera, máy chụp đáy mắt kết nối với trung tâm xử lý hình ảnh trong và ngoài nước, máy hiển vi phẫu thuật có truyền hình trực tiếp v.v. để có thể tranh thủ ý kiến chuyên gia, tham gia công tác đào tạo rút kinh nghiệm và giảm chi phí cho người bệnh.
- Tranh thủ sự hỗ trợ từ các dự án tài trợ phi chính phủ, các công ty cung ứng trang thiết bị, thuốc và vật tư tiêu hao để triển khai các hình thức hỗ trợ đặt máy móc thiết bị khi sử dụng sản phẩm để có điều kiện phục vụ bệnh nhân tốt hơn.
- Về công tác Dược: Tổ chức tốt hoạt động dược của bệnh viện theo quy chế hiện hành. Cung ứng đầy đủ thuốc, vật tư y tế cho hoạt động chuyên môn thông qua việc đấu thầu mua sắm theo quy định. Tổ chức tốt hoạt động nhà thuốc bệnh viện, tích cực thực hiện công tác theo dõi, báo cáo tác dụng có hại của thuốc, công tác dược lâm sàng và thông tin thuốc.

5.7 Cải tạo CSVC và điều kiện phục vụ khách hàng

- Triển khai sửa chữa cải tạo tòa nhà cũ để duy trì hoạt động bệnh viện. Cải tạo hệ thống giao thông trong bệnh viện một cách thuận lợi theo tiêu chuẩn chất lượng hiện hành. Đặc biệt chú ý đến vấn đề phòng ngừa trượt ngã và tăng khả năng tiếp cận cho đối tượng bệnh nhân là người khuyết tật.
- Từ năm 2023-2025 sẽ đi vào hoạt động tại cơ sở mới (Xây dựng Bệnh viện Mắt mới trên cơ sở nâng cấp Trung tâm Chẩn đoán Y khoa cũ): Trong đó ưu tiên tăng diện tích để bố trí đủ giường cho các khoa lâm sàng. Bố trí các khoa phòng và cải tạo cảnh quan khuôn viên tạo môi trường khám, điều trị phù hợp cho bệnh nhân, và tạo môi trường làm việc thuận lợi cho CBVC.

5.8 Giảm quá tải và hỗ trợ tuyến dưới

- Tại bệnh viện: Đặc biệt chú trọng công tác cải tiến quy trình khám bệnh theo quyết định 1313 của Bộ Y tế. Tăng thêm bàn khám, giảm thiểu các thủ tục rườm rà, bố trí các khâu, các bước liên hoàn hợp lý để rút ngắn thời gian chờ đợi khám bệnh của bệnh nhân ngoại trú xuống dưới 1 giờ (không cận lâm sàng), giảm số bệnh nhân trên 1 bàn khám dưới 50 người /1 ngày. Đảm bảo bệnh nhân nội trú không phải nằm ghép khi nhập viện.
- Tích cực xây dựng củng cố và nâng cao năng lực mạng lưới chăm sóc mắt tuyến cơ sở bao gồm: hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật theo đề án 1816 cho các khoa mắt tuyến huyện. Tập huấn và duy trì hoạt động màng lưới nhân viên chăm sóc mắt tuyến xã và thôn ấp
- Triển khai hiệu quả các hoạt động phòng chống mù lòa tại cộng đồng bao gồm: tư vấn, sàng lọc bệnh nhân mù lòa để chỉ định phẫu thuật. Huy động chính quyền địa phương và các đoàn thể xã hội tham gia vào công tác chăm sóc mắt để tăng số bệnh nhân được khám sàng lọc và phẫu thuật như: Hội người cao tuổi, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh v.v. Vận động kinh phí hỗ trợ mổ mắt cho bệnh nhân nghèo chưa có thẻ bảo hiểm
- Tiếp tục triển khai mô hình chăm sóc mắt toàn diện tại 100% xã phường thị trấn trên địa bàn tỉnh. Từng bước triển khai hoạt động quản lý bệnh võng mạc đái tháo đường và bệnh Glaucoma tại cộng đồng.
- Năm 2021 chuyển giao kỹ thuật và hỗ trợ TTYT 2 huyện Xuyên Mộc và Châu Đức thực hiện dự án chăm sóc mắt tuyến huyện theo đề án của Cục quản lý Khám, Chữa bệnh Bộ Y tế. trên cơ sở đó sẽ nhân rộng cho các đơn vị tuyến huyện còn lại theo lộ trình.
- Đẩy mạnh các hoạt động chăm sóc mắt học đường, bao gồm: Truyền thông nói chuyện trước cờ; Tập huấn cho giáo viên và CBYT học đường; Tổ chức khám sàng lọc khúc xạ, cấp đơn kính cho học sinh nghèo.

5.9 Nhóm giải pháp về quản lý kinh tế y tế và xã hội hóa

Để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của bệnh nhân, song song với việc thực hiện tốt việc quản lý kinh tế y tế, đầu tư cải tạo cơ sở vật chất và trang thiết bị từ nguồn ngân sách, Bệnh viện chủ trương huy động thêm các nguồn lực tài chính khác để triển khai các hoạt động xã hội hóa, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, góp phần nâng cao đời sống cho CBVC. Cụ thể các nội dung quản lý kinh tế y tế và đầu tư xã hội hóa trong giai đoạn 2021 – 2025 như sau:

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ một cách hợp lý, điều chỉnh bổ sung hàng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế của bệnh viện. Thực hiện tốt việc quản lý các nguồn thu, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu để ổn định và tăng thu nhập cho CBVC.
- Tiếp tục duy trì củng cố và tổ chức nhà thuốc bệnh viện để cung ứng thuốc chuyên khoa cho các đối tượng bệnh nhân đến khám và điều trị bằng nguồn đóng góp của CBVC
- Tiếp tục duy trì và củng cố hiệu kính thuốc bệnh viện để cung cấp dịch vụ kính thuốc chất lượng cao, giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu người bệnh.
- Xây dựng đề án hợp tác triển khai phòng khám và điều trị theo yêu cầu, bao gồm: dịch vụ chọn BS, điều trị thẩm mỹ, điều trị ngoại trú và phẫu thuật trong ngày.

5.10 Ứng dụng chuẩn chất lượng

Tích cực triển khai các hoạt động quản lý chất lượng theo thông tư 19 của Bộ Y tế, duy trì hoạt động hiệu quả của hội đồng và mạng lưới quản lý chất lượng BV. Cùng cố và tăng cường hoạt động của phòng QLCL. Các công việc cụ thể:

- Xây dựng quy trình chuyên môn tác nghiệp. Phần đầu năm 2022 có 80% và 2023 100% các hoạt động chính của BV sẽ được xây dựng quy trình. Đặc biệt ưu tiên xây dựng và cập nhật các quy trình tại khoa khám bệnh, quy trình xuất nhập viện, quy trình cận lâm sàng, quy trình phẫu thuật, kiểm soát nhiễm khuẩn, dinh dưỡng, cung ứng thuốc và vật tư y tế v.v.
- Tiếp tục áp dụng, đồng thời xây dựng và bổ sung các quy trình kỹ thuật và phác đồ chuyên môn của Bệnh Viện dựa trên hướng dẫn của Bộ Y tế, các phác đồ điều trị của tuyến trên.
- Triển khai tích cực các hoạt động kiểm soát sự cố y khoa và an toàn người bệnh, đưa quy trình thực hiện 5S vào tất cả các lĩnh vực hoạt động của bệnh viện. Bám sát bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế để nâng cao toàn diện các mặt hoạt động. Phần đầu mỗi năm tăng 10% mức điểm hiện hữu, năm 2021 đạt mức 4 trong bộ tiêu chí chất lượng.

5.11 Công nghệ thông tin, Cải cách hành chính

Tích cực ứng dụng công tác cải cách hành chính vào hoạt động của Bệnh viện góp phần giảm các bước, các giấy tờ, thủ tục rườm rà, giảm thời gian chờ đợi của bệnh nhân và khách đến giao dịch.

- Xây dựng bộ quy trình các hoạt động sự nghiệp tại đơn vị để thống nhất và chuẩn hóa theo đề án cải cách thủ tục hành chính của tỉnh, của ngành ở tất cả các khâu như hành chính, kế toán, kế hoạch tổng hợp v.v.
- Lắp đặt hệ thống lấy số tự động, hệ thống bảng biểu, niêm yết giá các dịch vụ y tế, nâng cao công tác tiếp đón bệnh nhân, hướng dẫn bệnh nhân làm các thủ tục hành chính.
- Đầu tư các thiết bị phần cứng cho hệ thống công nghệ thông tin của Bệnh viện, trong đó đặc biệt là máy chủ và hệ thống mạng nội bộ đủ dung lượng, đảm bảo duy trì hoạt động 24/7
- Đầu tư cải tiến hệ thống phần mềm quản lý bệnh viện với các tiện ích thông minh, phục vụ công tác quản lý điều hành và chuyên môn của toàn bệnh viện. Đặc biệt các tiện ích quản lý thông tin bệnh nhân, thanh toán viện phí, quản lý thuốc vật tư y tế v.v. phục vụ công tác nội và ngoại trú.
- Năm 2022 sẽ triển khai dịch vụ đăng ký khám bệnh từ xa, năm 2022 sẽ triển khai một số nội dung hội chẩn từ xa để nâng cao chất lượng dịch vụ và tiện ích cho người bệnh.
- Phần đầu Năm 2022 sẽ triển khai hệ thống đánh giá chất lượng dịch vụ tự động tại tất cả các khâu của dây chuyền dịch vụ trong bệnh viện .
- Đầu tư nâng cấp trang thông tin điện tử của bệnh viện về hình thức, nội dung và chất lượng thông tin để thực sự đây là một cửa ngõ vừa đón nhận thông tin, vừa giới thiệu cung cấp dịch vụ, kiến thức, giao lưu với bệnh nhân và cộng đồng. Từ đó thu hút hơn nữa sự quan tâm, hiểu biết, chia sẻ và đồng hành của bệnh nhân và xã hội với bệnh viện.

5.12 Nghiên cứu khoa học, sáng kiến và hợp tác quốc tế

Đề cập nhật kiến thức, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn và tranh thủ các nguồn lực ngoài ngân sách, bệnh viện sẽ triển khai mạnh mẽ các hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế. Cụ thể:

- Khuyến khích động viên các cán bộ chuyên môn tiến hành các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc cả 3 lĩnh vực: Lâm sàng, cận lâm sàng, cộng đồng và quản lý. Phân đầu mỗi khoa lâm sàng và cận lâm sàng ít nhất mỗi năm có 1 đề tài cấp cơ sở. Phân đầu 5 năm đăng ký 4 đề tài cấp tỉnh
- Tích cực tham gia phong trào thực hiện các sáng kiến cải tiến phân đầu mỗi năm ít nhất có 1 sáng kiến được thực hiện, trong 5 năm có ít nhất 2 sáng kiến tham dự hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh, 5 ý tưởng tham gia hội thi sáng tạo ý tưởng cấp tỉnh.
- Phối hợp với các đơn vị tuyển trên tổ chức ít nhất 1 lớp đào tạo về phương pháp nghiên cứu khoa học cho cán bộ chuyên môn.
- Duy trì kết quả hợp tác quốc tế với tổ chức BHVI về các dự án đã triển khai. Tìm kiếm cơ hội để triển khai thêm ít nhất 1 dự án hợp tác quốc tế mới.

5.13 Tuyên truyền, truyền thông giáo dục sức khỏe

Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe cho bệnh nhân trong bệnh viện cũng như tại cộng đồng. Cụ thể:

- Đầu tư xây dựng chương trình truyền thanh thông qua hệ thống loa nội bộ, xây dựng đĩa DVD để thực hiện chương trình tư vấn cho bệnh nhân trước phẫu thuật, thiết kế các tờ rơi, tờ bướm, lời dặn để hướng dẫn bệnh nhân trong quá trình điều trị và chăm sóc mắt
- Tăng cường công tác truyền thông giáo dục chăm sóc mắt trên các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh truyền hình, báo BR-VT để triển khai các bài nói chuyện chuyên đề, chuyên mục sức khỏe cho mọi người, giao lưu, hỏi đáp trực tuyến v.v.
- Tăng cường và đổi mới nội dung, hình thức website của bệnh viện để quảng bá hình ảnh đồng thời tuyên truyền đến người dân các thông tin chuyên môn .
- Hàng năm tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày thị giác thế giới và Glaucoma thế giới . Đây là dịp để tăng cường các hoạt động truyền thông, huy động các nguồn lực của xã hội và thu hút sự quan tâm của bệnh nhân và xã hội cho công tác chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa

5.14 Kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng

Công tác kiểm tra giám sát là hoạt động hết sức cần thiết để đảm bảo tính bền vững và hiệu quả khi triển khai thực hiện đề án. Các nội dung cụ thể như sau:

- Đối với các hoạt động chuyên môn: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra giám sát ở tất cả các bộ phận, các khâu. Trong đó đặc biệt kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy chế chuyên môn như quy chế thường trực, hồ sơ bệnh án, kê toa, thực hiện quy trình v.v. Xây dựng các bảng kiểm ở tất cả các nội dung để đánh giá kết quả hoạt động
- Đối với các hoạt động theo chuyên đề, kế hoạch v.v. cần theo dõi việc thực hiện theo tiến độ, kết quả đầu ra, định kỳ sơ kết đánh giá để điều chỉnh cho phù hợp. Phát huy vai

trò của ban thanh tra công nhân dân, ban kiểm tra công đoàn trong việc giám sát thực hiện các chế độ chính sách với người lao động và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác thi đua trong bệnh viện thông qua các chương trình, phong trào, hoạt động thiết thực. Các đợt thi đua cần xây dựng kế hoạch, có nội dung phù hợp, có chỉ tiêu đánh giá và tổng kết khen thưởng. Phát huy vai trò của các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, ban nữ công, Câu lạc bộ Thầy thuốc trẻ v.v. trong việc động viên các thành viên tham gia các phong trào thi đua.
- Chú trọng công tác đánh giá CBVC hàng năm để phân loại, có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng và động viên khích lệ toàn thể nhân viên hoàn thành nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1 Phân công nhiệm vụ

6.1.1 Ban giám đốc

Chỉ đạo các bộ phận chức năng xây dựng kế hoạch. Tiến hành lấy ý kiến đóng góp từ các tập thể khoa, phòng và toàn thể CBVC bệnh viện trước khi báo cáo về Sở Y tế xét duyệt, chính thức triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai, cần cụ thể hóa và đưa vào kế hoạch công tác của bệnh viện theo từng năm, từng chuyên đề.

Thực hiện việc theo dõi, giám sát, đánh giá, điều chỉnh bổ sung các nội dung kế hoạch phù hợp với điều kiện của đơn vị tại từng thời điểm.

6.1.4 Các phòng chức năng

a. Phòng quản lý chất lượng và công nghệ thông tin

- Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá, phối hợp hỗ trợ việc triển khai các hoạt động về quản lý chất lượng và các Đề án bảo đảm cải tiến chất lượng tại các khoa phòng.
- Làm đầu mối thiết lập hệ thống quản lý sai sót, sự cố y khoa, an toàn người bệnh v.v. Tổng hợp phân tích từ đó đề ra giải pháp khắc phục.
- Tổ chức đánh giá chất lượng của bệnh viện dựa trên các bộ tiêu chí, tiêu chuẩn do Bộ Y tế ban hành. Thực hiện đánh giá việc tuân thủ các quy định hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế, tổ chức việc lấy ý kiến và đánh giá độ hài lòng của bệnh nhân.
- Bộ phận công nghệ thông tin xây dựng kế hoạch đổi mới hoạt động công nghệ thông tin trong Bệnh viện, từng bước nâng cấp phần cứng và phần mềm cho việc cải cách thủ tục hành chính và quản lý dữ liệu phục vụ công tác chuyên môn, thống kê báo cáo, thanh quyết toán. Tiến tới thực hiện Bệnh án điện tử theo lộ trình.

- Phát triển và nâng cấp website của bệnh viện.

b. Phòng Kế hoạch tổng hợp - Vật tư thiết bị y tế

- Xây dựng nội dung kế hoạch theo chỉ đạo của Ban giám đốc, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các khoa phòng và CBVC.
- Theo dõi, đôn đốc, triển khai, đánh giá hiệu quả việc thực hiện kế hoạch báo cáo ban giám đốc xem xét, chỉ đạo..

- Liên hệ với bệnh viện tuyến trên trong việc triển khai đề án 1816, đề án thuê chuyên gia, đề án bệnh viện vệ tinh.
- Tổng kết đánh giá công tác chuyên môn, từ đó lập các kế hoạch cụ thể để nâng cao hiệu quả công tác khám chữa bệnh của bệnh viện.
- Phối hợp với các bệnh viện đầu ngành của tỉnh, tăng cường nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế để không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

c. Phòng Tổ chức hành chính

- Làm đầu mối trong việc tổ chức nội dung phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, sắp xếp nhân sự hợp lý để đảm bảo chất lượng đội ngũ CBVC đủ năng lực đảm bảo công tác chuyên môn.
- Tham mưu cho giám đốc các chính sách động viên, khuyến khích, khen thưởng, kỷ luật đối với CBVC, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động. Thực hiện quy định về trang phục y tế. Cung ứng đầy đủ các điều kiện làm việc phục vụ hoạt động chuyên môn
- Triển khai thực hiện công tác giao tiếp, ứng xử, đổi mới phong cách và nâng cao ý thức cho nhân viên y tế tại Bệnh viện.
- Tham mưu cho giám đốc việc đầu tư cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng tại các khoa phòng, và khuôn viên của bệnh viện. đảm bảo công tác an ninh trật tự

d. Phòng điều dưỡng

- Phối hợp với các khoa phòng triển khai công tác chăm sóc người bệnh toàn diện, đảm bảo công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện đúng tiêu chuẩn quy định.
- Phối hợp với phòng quản lý chất lượng kiểm tra hồ sơ bệnh án, kiểm tra chéo giữa các khoa, phòng tìm ra những sai sót và báo cáo lãnh đạo để có hướng giải quyết.
- Tổ chức việc học tập nâng cao kiến thức chuyên môn, kiểm tra tay nghề cho đội ngũ điều dưỡng, KTV của bệnh viện.
- Giám sát hoạt động đổi mới phong cách nhân viên y tế và thực hiện quy định về trang phục của nhân viên trong bệnh viện

e. Phòng tài chính kế toán

- Thực hiện tốt việc quản lý các nguồn thu chi của bệnh viện. Tham mưu xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện tốt chức năng quản lý kinh tế y tế.
- Tham mưu cho giám đốc dự toán kinh phí thực hiện các nội dung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại bệnh viện theo kế hoạch. Tham mưu và làm đầu mối triển khai các hoạt động xã hội hóa của đề án theo quy định.

f. Phòng công tác xã hội

- Tham mưu công tác tổ chức tiếp đón và chăm sóc người bệnh, khách đến công tác
- Đầu mối tiếp nhận ý kiến người dân qua hộp thư góp ý và đường dây nóng
- Đầu mối công tác cải cách thủ tục hành chính và bộ phận một cửa
- Đầu mối tiếp nhận các nguồn tài trợ và giúp đỡ các đối tượng bệnh nhân khó khăn

6.1.3 Các khoa lâm sàng

a. Khoa Khám bệnh - cấp cứu

- Thực hiện nghiêm các quy chế bệnh viện về khám điều trị ngoại trú. Có bảng công khai giờ khám bệnh, người khám, tổ chức bàn hướng dẫn khám bệnh, trả kết quả tại khu vực phòng khám.
- Xây dựng quy trình khám bệnh, quy trình cấp cứu nhanh chóng chính xác theo quy trình chuẩn của Bộ y tế, niêm yết công khai để bệnh nhân tham khảo.
- Ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hóa quy trình tiếp nhận, khám bệnh, quản lý hồ sơ bệnh án, tiến tới áp dụng bệnh án điện tử.
- Sắp xếp bố trí các khâu trong quy trình khám bệnh hợp lý: phòng khám bệnh nhân mới, phòng khám bệnh nhân tái khám, lịch khám bệnh chuyên khoa v.v.
- Phân đầu tới năm 2022 sẽ có phòng khám dịch vụ trong ngày theo yêu cầu và khám bệnh dịch vụ tại bệnh viện vào các ngày thứ 7, chủ nhật.
- Bố trí phòng chờ, ghế ngồi chờ cho bệnh nhân và thân nhân tới khám bệnh, đảm bảo thoáng mát vệ sinh, kết hợp dán pano, áp phích, ti vi phát các chương trình về mắt để nâng cao sự hiểu biết của người dân với các bệnh về mắt.

b. Các khoa điều trị nội trú

- Tổ chức tốt công tác tiếp đón, phổ biến nội quy, quy chế bệnh viện và quy chế khoa phòng cho từng bệnh nhân. Tổ chức tốt các quy chế vào viện, ra viện, chuyển viện và làm thủ tục thanh toán viện phí được nhanh chóng.
- Chẩn đoán và điều trị kịp thời các bệnh cấp tính về mắt. Tổ chức tư vấn các phương pháp phẫu thuật cho từng đối tượng bệnh, họp hội đồng bệnh viện theo quy định
- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, vật tư y tế cho người bệnh nội trú, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc. Không để tình trạng bệnh nhân nằm ghép giường, đảm bảo các phòng bệnh sạch sẽ, thoáng mát
- Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, ứng dụng các máy móc hiện đại và kỹ thuật mới vào điều trị các bệnh về mắt như máy cắt dịch kính, máy laser võng mạc, máy chụp mạch huỳnh quang, OCT, khúc xạ, mắt nhi, thẩm mỹ v.v.

6.1.4 Các khoa cận lâm sàng

a. Xét nghiệm – CĐHA

- Đảm bảo tiếp nhận, thực hiện kỹ thuật xét nghiệm và trả kết quả nhanh chóng, tạo điều kiện thuận lợi cho BN hoàn thành việc khám điều trị trong thời gian sớm nhất
- Phát triển chuyên môn xét nghiệm, ngoài các xét nghiệm sinh hóa, huyết học thường quy sẽ tiến tới thực hiện các xét nghiệm sinh hóa thủy dịch, xét nghiệm vi sinh, xét nghiệm miễn dịch v.v.
- Cải thiện điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị duy trì đủ điều kiện là phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp II.
- Phát triển các kỹ thuật hình ảnh và thăm dò chức năng như: X-Quang kỹ thuật số, siêu âm mắt, Chụp OCT cắt lớp, chụp đáy mắt, chụp mạch huỳnh quang, chụp bản đồ

giác mạc, các kỹ thuật tính công suất thủy tinh thể hiện đại v.v...để tiến tới tách riêng khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng.

b. Khoa Dược

- Khoa Dược đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ theo đúng danh mục đấu thầu của Sở y tế đối với BN BHYT và BN Nội Trú, bệnh nhân ngoại trú. Tiến hành các thủ tục đấu thầu thuốc và vật tư y tế theo đúng quy định của pháp luật.
- Kiện toàn và tăng cường hoạt động Hội đồng thuốc và điều trị, công tác dược lâm sàng và thông tin thuốc. Tích cực triển khai công tác báo cáo tác dụng có hại của thuốc.
- Quản lý tốt Nhà thuốc bệnh viện, đảm bảo cung ứng đủ thuốc theo nhu cầu chuyên môn, niêm yết công khai bảng giá thuốc để người bệnh tiện đối chiếu, giám sát

c. Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn

- Đảm bảo triển khai công tác kiểm soát nhiễm khuẩn trong toàn bệnh viện theo chức năng nhiệm vụ
- Cung cấp dịch vụ vô khuẩn gồm dụng cụ, đồ vải cho tất cả các khoa lâm sàng, cận lâm sàng theo yêu cầu để phục vụ bệnh nhân
- Tổ chức giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện thông qua các hoạt động nghiệp vụ như cây môi trường, nước, rửa tay, theo dõi nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn bệnh viện v.v.

d. Khoa dinh dưỡng tiết chế

- Phối hợp với khoa phòng khác triển khai tốt công tác dinh dưỡng tiết chế trong bệnh viện đầy đủ, khoa học, hiệu quả.
- Thực hiện công tác khám dinh dưỡng, chế độ ăn bệnh lý cho những bệnh nhân điều trị nội trú, tiến tới cung cấp xuất ăn cho toàn bộ bệnh nhân nội trú.
- Quản lý căn tin, bếp ăn dinh dưỡng, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm Tiến hành phát cháo, sữa cho bệnh nhân hậu phẫu theo đúng quy định của BV.

Trên đây là kế hoạch phát triển Bệnh viện từ năm 2021 – 2025. Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch 5 năm, Bệnh viện xây dựng kế hoạch hoạt động và triển khai thực hiện. Từng khoa, phòng căn cứ vào kế hoạch của bệnh viện tiến hành xây dựng kế hoạch năm theo khoa/phòng và trình Ban Giám đốc phê duyệt trước khi thực hiện triển khai./.

Nơi nhận

- Sở Y tế (Báo cáo);
- Ban giám đốc (chỉ đạo)
- Các khoa phòng (TH);
- Lưu VT-TC.KHTH

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VIỆT GIÁP

– PHỤ LỤC I: GIÁN ĐỒ GANTT – TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

TT	Nhiệm vụ	2021	2022	2023	2024	2025	Chi chú
1	Nhóm giải pháp về hoàn thiện tổ chức bộ máy						
2	Nhóm giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực						
3	Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng chuyên môn						
4	Nhóm giải pháp về đổi mới phong cách, nâng cao ý thức và giao tiếp ứng xử của nhân viên y tế						
5	Nhóm giải pháp về đầu tư trang thiết bị và dược						
6	Nhóm giải pháp về cải tạo cơ sở vật chất và điều kiện phục vụ khách hàng						
7	Nhóm giải pháp về giảm quá tải và hỗ trợ nâng cao chất lượng tuyến dưới						
8	Nhóm giải pháp về quản lý kinh tế y tế và xã hội hóa						
9	Nhóm giải pháp về ứng dụng chuẩn chất lượng						
10	Công nghệ thông tin, Cải cách hành chính						
11	Nhóm giải pháp về nghiên cứu, sáng kiến và hợp tác						
12	Nhóm giải pháp về tuyên truyền, truyền thông						
13	Nhóm giải pháp về kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng						

PHỤ LỤC II: BỘ MÁY TỔ CHỨC HIỆN HỮU CỦA BỆNH VIỆN MẮT

TT	Cơ cấu tổ chức	BỆNH VIỆN 100 GIƯỜNG		
		Bộ máy	Số giường	Nhân sự
Khối hành chính: 20%				40
	Ban Giám đốc	x		2
1	Phòng tổ chức hành chính	x		10
2	Phòng Kế hoạch tổng hợp và vật tư thiết bị y tế	x		9
3	Phòng Tài chính kế toán	x		6
4	Phòng Điều dưỡng	x		4
5	Phòng Quản lý chất lượng và Công nghệ thông tin	x		5
6	Phòng Công tác xã hội	x		4
Khối lâm sàng : 65%				45
7	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu	x	1	17
8	Khoa Điều trị Bán phần trước	x	35	8
9	Khoa Điều trị Bán phần sau	x	29	8
10	Khoa Khúc xạ - Mắt trẻ em – Chấn thương và Tạo hình thẩm mỹ	x	33	6
11	Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		4	6
Khối dược và cận lâm sàng : 15%				15
12	Khoa Dược	x		5
13	Khoa Xét nghiệm - CDHA	x		5
14	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn;	x		3
15	Khoa Dinh dưỡng tiết chế.	x		2

PHỤ LỤC III : THỰC TRẠNG NHÂN SỰ TẠI BỆNH VIỆN MẮT

TT	Trình độ	Nhân sự			
		Biên chế	Hợp đồng ND 161	Hợp đồng Khác	Tổng
1	Bác sỹ	17		4	21
2	Bác sỹ chuyên khoa 2	2			2
	Chuyên khoa 1	2			2
	Thạc sỹ	2			2
	BS định hướng CK	9		1	10
	BS đa khoa	1		4	5
3	Dược sỹ	5		1	6
	Dược sỹ Đại học	2			2
	Cao đẳng	2		1	3
	Trung cấp	1			1
4	Điều dưỡng - KTV	41		4	45
	Điều dưỡng CK1	1			1
	Cử nhân	16			16
	Cao đẳng	10		1	11
	Trung cấp	14		3	17
5	Khác	17	8	3	28
	Đại học	5	1	2	8
	Cao đẳng	3			3
	Trung cấp	3	2	1	6
	Khác	6	5		11
	Tổng cộng	79	8	13	100

**PHỤ LỤC IV : DANH MỤC CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT ĐƯỢC TRIỂN KHAI
TỪ 2021 ĐẾN NĂM 2025**

TT	NỘI DUNG	Năm thực hiện				
		2021	2022	2023	2024	2025
1	Đọc kết quả thị trường và đặt van điều trị Glaucoma	x				
2	Hướng dẫn Đặt shunt dẫn lưu tiền phòng điều trị glôcôm	x				
3	Phẫu thuật Laser tạo hình vùng bè		x			
4	Điều trị glôcôm bằng quang đông thể mi		x			
5	Lạnh đông thể mi					
6	Chụp mạch huỳnh quang võng mạc	x				
7	Khám võng mạc trẻ đẻ non	x				
8	Tập lé và nhược thị	x				
9	Phẫu thuật lé, sụp mi, quặm mi bẩm sinh trẻ em	x				
10	Phẫu thuật đục thủy tinh thể bằng Phaco và Laser Femtosecond		x			
11	Phẫu thuật bong võng mạc, cắt dịch kính có hoặc không laser nội nhãn, có hoặc không dùng dầu/khí nội nhãn	x				
12	Cắt dịch kính điều trị viêm mủ nội nhãn	x				
13	Phẫu thuật mắt trẻ em gây mê	x				
14	Phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ vùng mắt	x				
15	Chụp bản đồ giác mạc		x			
16	Đếm tế bào nội mô giác mạc			x		
17	Phẫu thuật Lasix điều trị cận thị			x		